



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA
SÀI GÒN - BÌNH TÂY**

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020
đã được kiểm toán

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT
NAM VIET AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES CO., LTD. (AASCN)**

Địa chỉ ĐKKD: 29 Hoàng Sa, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Tel: 028. 3910 4881
Địa chỉ giao dịch: 26 Nguyễn Huy Tự, P. Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Tel: 028. 3910 4881/ 3820 6881 - Fax: 028. 3820 6881

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA
SÀI GÒN - BÌNH TÂY**

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020
đã được kiểm toán



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	9 – 31



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn - Bình Tây (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

Khái quát

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn - Bình Tây được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304116373 ngày 25 tháng 11 năm 2005 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư thành phố Hồ Chí Minh cấp (trước đây là số 4103004075). Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 14 tháng 8 năm 2018 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất, chế biến lương thực thực phẩm, rượu bia, nước giải khát; sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất, chế biến tại trụ sở). Xây dựng công nghiệp, dân dụng, cầu đường, giao thông thủy lợi. Mua bán nông sản, thực phẩm, rượu bia, nước giải khát. Cho thuê kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà ở. Môi giới bất động sản. Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Kinh doanh nhà hàng (không hoạt động tại trụ sở).

Trụ sở chính của Công ty tại số 8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Ông Văn Thanh Liêm	Chủ tịch	
Ông Văn Thảo Nguyên	Phó Chủ tịch	
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên	
Ông Nguyễn Xuân Hải	Thành viên	Đến ngày 22/07/2020
Ông Đinh Văn Thuận	Thành viên	
Ông Võ Đăng Lạng	Thành viên	Đến ngày 22/07/2020
Ông Phạm Tấn Lợi	Thành viên	
Ông Đinh Quang Hải	Thành viên	Từ ngày 22/07/2020
Ông Đặng Thái	Thành viên	Từ ngày 22/07/2020

Ban Tổng Giám đốc

Ông Văn Thảo Nguyên	Phó tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Phó tổng Giám đốc	
Bà Văn Bảo Ngọc	Phó tổng Giám đốc	Từ ngày 02/06/2020

Ban kiểm soát

Ông Văn Bá Nam	Trưởng ban kiểm soát	
Ông Nguyễn Văn Hòa	Thành viên	
Bà Bùi Thị Thái Hà	Thành viên	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Công bố trách nhiệm của Hội đồng Quản trị đối với Báo cáo tài chính

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Hội đồng Quản trị Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Hội đồng Quản trị Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Hội đồng Quản trị Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



Văn Thanh Liêm
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày 26 tháng 3 năm 2021

Số: 60-2/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn – Bình Tây

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn – Bình Tây được lập ngày 26 tháng 3 năm 2021, từ trang 5 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn – Bình Tây tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Phó Giám đốc



Nguyễn Ngọc Tuấn

Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2837-2019-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Kiểm toán viên

Nguyễn Xuân Giang

Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2784-2019-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		475.130.971.265	594.654.673.807
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	40.645.607.567	2.725.548.105
1. Tiền	111		40.645.607.567	2.725.548.105
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		304.518.483.472	376.649.457.163
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	223.133.460.404	292.169.081.438
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.012.402.669	578.734.889
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	45.000.000.000	45.000.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	35.372.620.399	38.901.640.836
III. Hàng tồn kho	140	V.7	128.793.650.441	212.735.527.746
1. Hàng tồn kho	141		128.793.650.441	212.735.527.746
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.173.229.785	2.544.140.793
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	332.322.213	2.544.140.793
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.14	840.907.572	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.493.596.660.362	2.514.376.915.175
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		186.000.000	186.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.6	186.000.000	186.000.000
II. Tài sản cố định	220		969.424.090.208	1.050.761.354.399
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	896.808.428.781	976.159.606.140
- Nguyên giá	222		2.087.705.503.974	2.061.101.513.300
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.190.897.075.193)	(1.084.941.907.160)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	72.615.661.427	74.601.748.259
- Nguyên giá	228		85.758.649.990	85.758.649.990
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(13.142.988.563)	(11.156.901.731)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	20.526.120.942
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	-	20.526.120.942
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	1.461.201.923.628	1.353.312.100.098
1. Đầu tư vào công ty con	251		978.653.450.464	828.653.450.464
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		507.060.000.000	507.060.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		22.166.850.000	22.166.850.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(46.678.376.836)	(4.568.200.366)
V. Tài sản dài hạn khác	260		62.784.646.526	89.591.339.736
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	46.412.650.959	72.768.686.096
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		16.371.995.567	16.822.653.640
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.968.727.631.627	3.109.031.588.982

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		815.702.375.327	965.437.480.921
I. Nợ ngắn hạn	310		651.017.874.481	725.232.980.075
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	114.239.539.726	222.262.654.736
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	6.796.456.000	2.595.186.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	115.645.274.173	121.993.947.119
4. Phải trả người lao động	314		6.724.439.978	7.603.558.662
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	9.394.511.376	2.029.923.551
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	4.729.735.447	7.333.434.531
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	380.591.680.154	348.097.424.448
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		12.896.237.627	13.316.851.028
II. Nợ dài hạn	330		164.684.500.846	240.204.500.846
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17	164.684.500.846	240.204.500.846
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.153.025.256.300	2.143.594.108.061
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	2.153.025.256.300	2.143.594.108.061
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		875.245.360.000	875.245.360.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		875.245.360.000	875.245.360.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		436.708.750.464	436.708.750.464
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		495.910.465.337	495.910.465.337
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		345.160.680.499	335.729.532.260
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		335.729.532.260	290.283.540.289
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		9.431.148.239	45.445.991.971
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.968.727.631.627	3.109.031.588.982

Người lập biểu

Hoàng Lan Hương

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hiểu

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Văn Thanh Liêm



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2020

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.166.546.570.347	1.535.667.100.925
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	33.239.140.336	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	1.133.307.430.011	1.535.667.100.925
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	1.055.089.934.532	1.393.850.807.024
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		78.217.495.479	141.816.293.901
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	48.632.672.092	31.445.469.249
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	85.951.833.452	50.195.291.629
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		43.344.565.555	45.593.345.806
8. Chi phí bán hàng	25	VI.7	7.699.215.842	34.504.813.386
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	23.838.559.476	35.687.968.912
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.360.558.801	52.873.689.223
11. Thu nhập khác	31	VI.9	106.451.953	1.024.155.960
12. Chi phí khác	32	VI.10	35.862.515	1.493.876.937
13. Lợi nhuận khác	40		70.589.438	(469.720.977)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.431.148.239	52.403.968.246
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.11	-	6.957.976.275
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.431.148.239	45.445.991.971

Người lập biểu



Hoàng Lan Hương

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hiếu

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



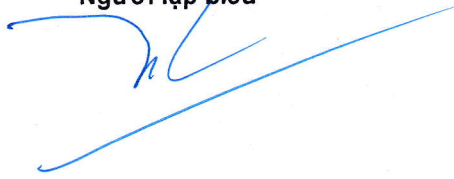
Vân Thanh Liêm

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2020

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	9.431.148.239	52.403.968.246
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	108.247.111.749	124.617.391.172
- Các khoản dự phòng	03	42.110.176.470	4.568.200.366
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(48.331.614.922)	(31.265.696.356)
- Chi phí lãi vay	06	43.344.565.555	45.593.345.806
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	154.801.387.091	195.917.209.234
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	68.996.506.449	(192.157.023.579)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(31.794.545.223)	(28.770.131.112)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(105.683.366.063)	124.961.210.288
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	28.567.853.717	8.208.319.396
- Tiền lãi vay đã trả	14	(35.463.752.128)	(44.117.748.255)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(6.047.555.452)	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(420.613.401)	(17.692.324.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	72.955.914.990	46.349.511.472
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua, xây dựng tài sản cố định	21	(1.094.664.082)	(17.649.822.624)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	381.818.182	-
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(33.812.919.399)	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia	27	45.275.654.065	28.135.052.520
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	10.749.888.766	10.485.229.896
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	569.669.186.552	556.510.369.887
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(612.694.930.846)	(567.160.519.252)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.760.000.000)	(81.863.216.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(45.785.744.294)	(92.513.365.365)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	37.920.059.462	(35.678.623.997)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.725.548.105	38.404.172.102
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	40.645.607.567	2.725.548.105

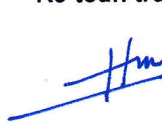
Người lập biểu



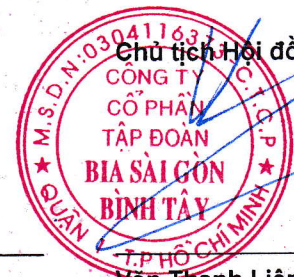
Hoàng Lan Hương

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hiền



Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Văn Thanh Liêm